



CHUẨN ĐẦU RA NGÀNH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

(Ban hành kèm theo quyết định số 1595/QĐ-ĐHHV ngày 27 tháng 12 năm 2017 của Hiệu trưởng trường Đại học Hùng Vương)

1. Tên ngành đào tạo : Việt Nam học

Tiếng Anh: Vietnamese Studies

2. Trình độ đào tạo : Đại học

3. Yêu cầu về kiến thức

3.1. Kiến thức giáo dục đại cương

a) Trình bày được những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam; những vấn đề cơ bản trong chủ trương, đường lối của Đảng; chính sách pháp luật của Nhà nước; những đặc trưng cơ bản về kinh tế- chính trị - xã hội của Đất nước hiện nay; nêu và phân tích được các vấn đề thời sự nổi bật; mối quan hệ giữa sự phát triển kinh tế - chính trị - xã hội với Giáo dục và Đào tạo.

b) Sử dụng được tiếng Anh trong giao tiếp ở mức độ cơ bản.

c) Vận dụng được những kiến thức Giáo dục Quốc phòng, An ninh, trật tự an toàn xã hội vào giải quyết những vấn đề cơ bản trong cuộc sống.

d) Sử dụng thành thạo một số phần mềm cơ bản có ứng dụng trong việc dạy và học: Word, Excel, Powerpoint, biết cách sử dụng một số phần mềm hỗ trợ dạy học khác.

e) Biết, hiểu và áp dụng kiến thức cơ sở về kinh tế, xã hội, môi trường, nhà nước và pháp luật cho nghiên cứu Việt Nam học.

3.2. Kiến thức cơ sở ngành

c) Biết, hiểu được các kiến thức cơ bản về văn hóa khu vực; văn hóa, lịch sử, ngôn ngữ, địa lý, kinh tế, chính trị Việt Nam....; vận dụng được những kiến thức đó vào giải quyết những lĩnh vực cụ thể của chuyên ngành

d) Biết, hiểu và vận dụng được phương pháp luận nghiên cứu khoa học và phương pháp nghiên cứu chuyên ngành trong tiếp cận, nghiên cứu văn hóa, ngôn ngữ tiếng Việt; quản lý các di sản văn hóa; khai thác, quảng bá các di sản văn hóa và các hoạt động du lịch.

3.3. Kiến thức ngành

e) Hiểu các kiến thức toàn diện về đất nước, con người và văn hóa và ngôn ngữ Việt Nam

f) Hiểu và áp dụng được các kiến thức chuyên môn trong lĩnh vực ngôn ngữ tiếng Việt để có thể mở rộng, quảng bá văn hóa Việt Nam với người nước ngoài; trong lĩnh vực quản lý văn hóa hoặc du lịch để có thể quản lý, khai thác hiệu quả các giá trị văn hóa phục vụ phát triển du lịch; nâng cao giá trị văn hóa trong các hoạt động kinh doanh du lịch.

g) Áp dụng được tiếng Anh chuyên ngành Việt Nam học, đáp ứng yêu cầu ở các vị trí làm việc trong ngành du lịch và dịch vụ du lịch quốc tế, có văn hóa giao tiếp tiếng Anh với khách du lịch.

4. Yêu cầu về kỹ năng

4.1. Kỹ năng cứng

a) Kỹ năng thiết kế: Thiết kế, lập kế hoạch liên quan đến các hoạt động quản lý văn hóa; nghiệp vụ văn hóa; dạy tiếng Việt và quảng bá văn hóa Việt Nam cho người nước ngoài.

b) Kỹ năng tổ chức thực hiện: Vận dụng thành thạo kiến thức của chuyên ngành văn hóa Việt Nam hoặc du lịch vào thực tiễn công việc; thực hiện tốt các hoạt động quản lý văn hóa, nghiệp vụ văn hóa và các hoạt động liên quan như du lịch, dịch vụ, truyền thông, xúc tiến...

c) Kỹ năng quản lý, điều hành: biết tổ chức điều hành tốt các hoạt động cụ thể mang tính áp dụng kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp như quản lý văn hóa, nghiệp vụ văn hóa, dạy tiếng Việt và quảng bá văn hóa Việt Nam cho người nước ngoài đạt chất lượng, hiệu quả cao để phát huy tốt các giá trị văn hóa, di sản, tài nguyên. Sử dụng được kỹ năng quản lý văn hóa, quản lý và khai thác tốt di sản văn hóa phục vụ phát triển du lịch, dịch vụ.

d) Kỹ năng vận hành: Vận dụng được kiến thức, kỹ năng tích lũy qua quá trình học tập để vận hành một khối công việc nhất định trong lĩnh vực chuyên môn liên quan đến các vấn đề văn hóa, ngôn ngữ Việt Nam, khai thác các giá trị văn hóa dân tộc như tín ngưỡng, phong tục, lễ hội, chữ viết... trong một số lĩnh vực văn hóa, giáo dục, du lịch, dịch vụ, truyền thông, xúc tiến, quảng bá...

e) Phân tích và xử lý thông tin: Biết, vận dụng được kỹ năng giải quyết công việc, xử lý tình huống linh hoạt, nhạy bén trong hoạt động quản lý văn hóa, nghiệp vụ văn hóa hoặc du lịch, dịch vụ liên quan.

f) Giải quyết vấn đề: Biết, hiểu và vận dụng giải quyết các vấn đề nghiên cứu về Việt Nam đặc biệt trong nghiên cứu và hoạt động thực tiễn về quản lý văn hóa; nghiệp vụ văn hóa; quảng bá ngôn ngữ Tiếng Việt và văn hóa Việt Nam; du lịch, dịch vụ;

g) Ngoại ngữ: Trình độ tiếng Anh tương đương Bậc 3 theo Thông tư 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục & Đào tạo ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

h) Tin học: Có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

4.2. Kỹ năng mềm

a) Các kỹ năng cá nhân: Biết cách ứng xử linh hoạt, mềm dẻo trong công việc, với đồng nghiệp, khách hàng, đối tác; biết tư duy phân tích và tổng hợp các vấn đề có tính phức tạp trong hoạt động chuyên môn trong lĩnh vực văn hóa và các nghiệp vụ liên quan;

b) Làm việc theo nhóm: Biết, vận dụng được kỹ năng làm việc nhóm và năng lực giải quyết vấn đề độc lập, hợp tác và chia sẻ trong hoạt động nghề nghiệp;

c) Quản lý và lãnh đạo: Biết tổ chức, thực hiện và quản lý các hoạt động quản lý văn hóa, nghiệp vụ văn hóa hoặc du lịch, dịch vụ; vận dụng sáng tạo việc tổ chức thực hiện công việc thông qua sự điều khiển, phân công trong nhóm và tập thể.

d) Kỹ năng giao tiếp: Biết, vận dụng được kỹ năng thuyết trình, trình bày ý tưởng; Vận dụng linh hoạt, sáng tạo kỹ năng giao tiếp với đồng nghiệp và các đối tác; có khả năng ứng biến trước những tình huống bất ngờ.

e) Kỹ năng giao tiếp sử dụng ngoại ngữ: Hiểu và sử dụng được tiếng Anh trong hoạt động nghề nghiệp;

f) Các kỹ năng mềm khác: Năng động, nhiệt tình, có tinh thần hợp tác và có trách nhiệm trong công việc; Biết tự học, tự nghiên cứu để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; Có kỹ năng phát hiện các vấn đề độc đáo về đất nước, con người và văn hóa Việt Nam.

5. Yêu cầu về thái độ

a) Phẩm chất đạo đức, ý thức công dân:

- Phẩm chất chính trị: yêu nước và trung thành với tổ quốc, có lập trường tư tưởng chính trị vững vàng;

- Ý thức công dân: chấp hành nghiêm chỉnh đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước, các quy định tại đơn vị công tác và nơi cư trú;

- Có tình yêu thiên nhiên đất nước, các di sản văn hóa dân tộc và luôn có ý thức giữ gìn, bảo vệ và phát huy nguồn tài nguyên nhân văn và sinh thái trong hoạt động du lịch.

b) Trách nhiệm, đạo đức, tác phong nghề nghiệp, thái độ phục vụ:

- Trung thực và có trách nhiệm trong công việc;

- Ý thức đạo đức nghề nghiệp: yêu nghề, cầu thị, cầu tiến, ham học hỏi;

- Ý thức kỉ luật nghề nghiệp cao;

- Tác phong làm việc chuyên nghiệp;

- Tinh thần, thái độ phục vụ tốt, luôn đặt lợi ích của khách hàng và của cộng đồng lên trên lợi ích cá nhân.

c) Khả năng cập nhật kiến thức, sáng tạo trong công việc:

- Thường xuyên cập nhật kiến thức, thông tin;

- Tích cực phát huy tinh thần học hỏi, đổi mới phương pháp làm việc hiệu quả;

- Có ý chí vươn lên, không ngừng nâng cao kiến thức chuyên môn và rèn luyện bản thân, sẵn sàng hợp tác với cộng đồng;

- Có ý thức và tinh thần rèn luyện nâng cao sức khỏe để đáp ứng tốt yêu cầu học tập và công tác;

- Luôn hoàn thiện bản thân về cả kiến thức, kĩ năng, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

6. Vị trí làm việc của người học sau khi tốt nghiệp

Sinh viên tốt nghiệp ngành Việt Nam học sẽ có cơ hội và khả năng làm việc trong cơ quan, doanh nghiệp, các tổ chức, đơn vị kinh doanh liên quan đến hoạt động quản lí văn hóa, nghiệp vụ văn hóa, du lịch và các nhóm ngành có liên quan:

a) Làm việc tại các cơ quan quản lý nhà nước về văn hóa và du lịch từ địa phương đến các cơ quan ở trung ương; làm việc tại các bảo tàng, các di tích lịch sử - văn hóa...;

b) Làm việc tại các doanh nghiệp du lịch, đảm nhiệm ở các vị trí khác nhau trong doanh nghiệp lữ hành, khách sạn, nhà hàng hay các cơ sở lưu trú;

c) Giảng dạy về Việt Nam học; tiếng Việt và văn hóa Việt Nam; du lịch tại các trường trung cấp chuyên nghiệp, các trường đại học và cao đẳng trong cả nước nếu đáp ứng đầy đủ những yêu cầu về trình độ, năng lực và được bổ sung thêm kiến thức về nghiệp vụ sư phạm.

d) Làm việc tại các viện nghiên cứu phát triển văn hóa- du lịch, việt nam học, các tổ chức phi chính phủ trong lĩnh vực liên quan đến văn hóa - du lịch.

7. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

Tiếp tục học tập sau đại học hoặc nâng cao trình độ cao hơn đối với ngành Việt Nam học tại các cơ sở đào tạo trong và ngoài nước, chuyển đổi học sau đại học các chuyên ngành sâu về văn hóa, du lịch.

8. Các chương trình, tài liệu, mà nhà trường tham khảo

- Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt khung trình độ quốc gia Việt Nam.

- Tham khảo các chương trình đào tạo, tài liệu chuẩn đầu ra của các trường đại học, học viện có uy tín trong nước như: Đại học Sư phạm Hà Nội, Đại học sư phạm Hà Nội 2, Đại học

Khoa học Xã hội và Nhân văn; Đại học Sài Gòn; Đại học sư phạm thành phố Hồ Chí Minh, Đại học Vinh.

- Chương trình đào tạo Đại học Việt Nam học
- + Tên tổ chức xây dựng: Trường Đại học Sư phạm Hà Nội
- + <http://vns.hnue.edu.vn>
- Chương trình đào tạo Đại học Việt Nam học
- + Tên tổ chức xây dựng: Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2
- + <http://www.hpu2.edu.vn/>
- Chương trình đào tạo Đại học Việt Nam học
- + Tên tổ chức xây dựng: Trường Đại học Sài Gòn
- + <http://sgu.edu.vn/>
- Chương trình đào tạo Đại học Việt Nam học
- + Tên tổ chức xây dựng: Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn
- + <http://tuyensinh.ush.edu.vn>
- Chương trình đào tạo Đại học Việt Nam học
- + Tên tổ chức xây dựng: Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh
- + <http://www.hcmup.edu.vn/>
- Chương trình đào tạo Đại học Việt Nam học (chuyên ngành Du lịch)
- + Tên tổ chức xây dựng: Trường Đại học Vinh
- + <http://vinhuni.edu.vn/>

9. Quan hệ giữa các mục tiêu đào tạo với chuẩn đầu ra

Mục tiêu đào tạo có mối quan hệ mật thiết với chuẩn đầu ra của ngành đào tạo, được thể hiện qua *Ma trận mối quan hệ giữa mục tiêu đào tạo với chuẩn đầu ra* (Phụ lục 1)

10. Quan hệ giữa nội dung các học phần với chuẩn đầu ra và cơ hội việc làm

Giữa các nội dung học phần có mối quan hệ mật thiết với chuẩn đầu ra của ngành đào tạo, được thể hiện qua *Ma trận mối quan hệ giữa các học phần với chuẩn đầu ra* (Phụ lục 2)